

Số: /BC-UBND

Hà Tân, ngày tháng 12 năm 2023

**BÁO CÁO**  
**Kết quả triển khai thực hiện chuyển đổi số  
trên địa bàn xã Hà Tân năm 2023.**

Kính gửi:

- UBND huyện Hà Trung;
- Phòng VH&TT huyện Hà Trung.

Thực hiện công văn số 4312/UBND-VHTT ngày 18/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Hà Trung về việc báo cáo kết quả thực hiện chuyển đổi số năm 2023, nhiệm vụ trọng tâm năm 2024. UBND xã Hà Tân báo cáo kết quả thực hiện như sau:

**I. NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO**

Trong năm 2023, thực hiện Quyết định số 1829/QĐ-UBND ngày 30/5/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc giao chỉ tiêu hoàn thành chuyển đổi số cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2022 - 2025; Quyết định 2915/QĐ-UBND ngày 23/7/2022 của UBND huyện Hà Trung về việc giao chỉ tiêu hoàn thành chuyển đổi số cấp xã trên địa bàn huyện Hà Trung giai đoạn 2022 - 2025. Giao chỉ tiêu xã Hà Tân hoàn thành chuyển đổi số năm 2024.

**II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN 9 THÁNG ĐẦU NĂM**

**1. Công tác chỉ đạo, điều hành**

**a) Công tác triển khai**

UBND xã Hà Tân căn cứ các văn bản chỉ đạo của cấp trên đã ban hành các văn bản sau:

Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 26/4/2022 của UBND xã về việc thành lập Tổ công tác triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

Quyết định số 35/QĐ-UBND ngày 08/4/2022 của UBND xã về việc thành lập Tổ công tác và tổ giúp việc Ban Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến 2030.

Kế hoạch số 46/KH-UBND ngày 19/4/2022 của UBND xã Hà Tân về việc truyền thông thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Kế hoạch số 43/KH-UBND ngày 08/4/2022 của UBND xã Hà Tân về việc thực hiện đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm

2030.

Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 17/5/2022 của UBND xã Hà Tân về việc thực hiện Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 12/04/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa triển khai đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021-2025.

Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 22/8/2022 của UBND xã Hà Tân về việc Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn xã.

Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 30/9/2022 của UBND xã Hà Tân về việc Lập hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân trên địa bàn xã giai đoạn 2022-2025.

Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 17/11/2022 của UBND xã Hà Tân về Chuyển đổi số trên địa bàn xã Hà Tân đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

+ Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 02/02/2023 về chuyển đổi số trên địa bàn xã Hà Tân năm 2023.

+ Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 02/3/2023 về việc tuyên truyền chuyển đổi số trên địa bàn xã Hà Tân năm 2023.

+ Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 04/4/2023 về thực hiện chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh trên địa bàn xã Hà Tân, giai đoạn 2022-2025.

+ Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 19/4/2023 về việc kiện toàn Ban chỉ đạo chuyển đổi số xã Hà Tân

+ Quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 19/4/2023 về kiện toàn các tổ công nghệ số cộng đồng xã Hà Tân

+ Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 19/4/2023 về việc thành lập Tổ giúp viện Ban chỉ đạo chuyển đổi số xã Hà Tân

+ Quyết định số 57/QĐ-UBND ngày 19/4/2023 về kiện toàn Ban chỉ đạo chuyển đổi số xã Hà Tân.

+ Kế hoạch số 77/KH-UBND ngày 26/5/2023 về Phát triển doanh nghiệp công nghệ số xã Hà Tân đến năm 2025 và giai đoạn 2026-2030.

### ***b) Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức***

UBND xã đã chỉ đạo, tổ chức phổ biến, quán triệt chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước, nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, người dân và doanh nghiệp về sự cần thiết và tính cấp thiết của chuyển đổi số. Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ về chuyển đổi số với nghị quyết, chiến lược, chương trình hành động, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh của các cấp, các ngành. Từ đó tạo sự đồng thuận cao của các cơ quan, doanh nghiệp, cán bộ, đảng viên và người dân trên địa bàn nhận thức đầy đủ và tạo sự đồng thuận cao trong thực hiện chuyển đổi số.

Tham gia các Hội nghị do huyện, tỉnh tổ chức tập huấn về chuyển đổi số.

Tuyên truyền chuyển đổi số trên các phương tiện thông tin đại chúng như: Đài truyền thanh, Trang thông tin điện tử của xã, băng zôn, khẩu hiệu...Tuyên truyền Quyết định số 1829/QĐ-UBND ngày 30/5/2023 của

UBND tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 10/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về chuyển đổi số tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 114/KH-UBND ngày 25/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về triển khai các nhiệm vụ thúc đẩy chuyển đổi số năm 2023 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa

## **2. Hạ tầng và nền tảng số: gồm 08 chỉ tiêu trong đó**

### **+ Có 03/08 chỉ tiêu đã hoàn thành**

- 100% CBCC có máy tính phục vụ công việc.
- 06/06 nhà văn hoá thôn có điểm phát wifi công cộng
- Hạ tầng và trang thiết bị CNTT tại UBND xã được kết nối vào đường truyền số liệu chuyên dùng cấp II; đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống;
- Hệ thống Camera an ninh: UBND xã đầu tư lắp đặt 25 camera an ninh trên các trục đường chính, những điểm quan trọng phục vụ giám sát an ninh, trật tự, giám sát giao thông và được quản lý camera tập trung tại trụ sở Công an xã. Tại trụ sở UBND xã đã triển khai và hoàn thiện thông giám sát Camera.

### **+ Còn 05/08 chỉ tiêu đang triển khai thực hiện**

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang, thông tin di động mạng 4G/5G được phủ đến các hộ gia đình đạt 80%
- Xã có 01 phòng họp lắp đặt hệ thống đường truyền hội nghị truyền hình trực tuyến được kết nối xuyên suốt từ cấp tỉnh, cấp huyện đến xã
- Hệ thống đài truyền thanh xã được kết nối từ xã xuống cơ sở thôn.
- Đầu tư, nâng cấp mới điểm cung cấp dịch vụ bưu chính, viễn thông tại xã (bưu điện xã) để tư vấn, hỗ trợ, triển khai các dịch vụ chuyển đổi số.

## **3. Chính quyền số: gồm 14 chỉ tiêu trong đó**

### **+ Có 10/14 chỉ tiêu đã hoàn thành**

- 100% cán bộ, công chức xã được cấp và thường xuyên sử dụng thư điện tử công vụ.
- 100% lãnh đạo, cán bộ, công chức trên địa bàn cấp xã chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc hoàn toàn trên môi trường điện tử;
- 100% các văn bản, hồ sơ công việc được tạo lập, xử lý, ký số trên môi trường điện tử (trừ văn bản mật theo quy định).
- 100% hồ sơ TTHC tại UBND cấp xã tiếp nhận xử lý được cập nhật, quản lý và giải quyết trên Hệ thống thông tin một cửa điện tử.
- Xã có tối thiểu có một kênh giao tiếp với người dân thông qua trang thông tin điện tử của xã để cung cấp thông tin, tình hình kinh tế xã hội, chỉ đạo của chính quyền.
- CBCC xã sử dụng đầy đủ, hiệu quả các cơ sở dữ liệu, phần mềm, nền tảng ứng dụng dùng chung từ Trung ương đến địa phương: cổng dịch vụ công quốc gia, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư...
- UBND xã có phòng họp trực tuyến thế hệ mới.
- Triển khai các nền tảng công nghệ, ứng dụng phòng, chống dịch theo các hướng dẫn của Bộ Y tế và Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Tuyên truyền người dân khai thác Tổng đài 1022 để được tư vấn, cung cấp thông tin hỗ trợ phòng, chống dịch.

- Triển khai ứng dụng CNTT nhằm hỗ trợ các hoạt động chỉ đạo, điều hành, quản lý và nghiệp vụ của cấp xã như: quản lý tài sản, tài chính - kế toán, nhân lực, nhân sự, báo cáo, tổng hợp...

+ ***Còn 05 chỉ tiêu UBND xã đang triển khai thực hiện***

- Số hóa tài liệu, quy trình nghiệp vụ phục vụ cho công tác chuyển đổi số tại UBND cấp xã.

- Ứng dụng nền tảng số hỗ trợ chính quyền cấp xã giao tiếp, tương tác và tiếp nhận các ý kiến, phản ánh, kiến nghị của người dân thông qua công nghệ số.

- Thực hiện đảm bảo các chỉ tiêu về chính quyền số theo từng giai đoạn cụ thể.

- Tuyên truyền, đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ và người dân.

**4. Kinh tế số**

+ ***Cả 06/06 chỉ tiêu đang triển khai thực hiện***

- Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương thì phương thức thanh toán điện tử đã được áp dụng nhưng chưa được rộng rãi trong nhân dân và các lĩnh vực như nông nghiệp, xây dựng... vẫn chưa thực sự có hiệu quả và chưa áp dụng được trong thực tế.

- UBND tiếp tục triển khai tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh, sản xuất và người dân về chuyển đổi số, phát triển kinh tế, mua bán, phân phối hàng hóa dựa trên môi trường mạng. Hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp kết nối, đưa hàng hóa, dịch vụ lên các sàn thương mại điện tử. Hỗ trợ hợp tác xã, doanh nghiệp, hộ kinh doanh và người dân sử dụng các kênh thanh toán không dùng tiền mặt để giao dịch trực tuyến.

**5. Xã hội số**

- **Lĩnh vực giáo dục đào tạo:** trong tình hình dịch bệnh nhà trường đã tổ chức dạy học trực tuyến qua các ứng dụng như Google Meeting, Zoom... Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học, sử dụng máy chiếu, laptop. Sử dụng các mạng xã hội để liên lạc, trao đổi thông tin, công tác giáo dục giữa nhà trường, thầy cô giáo với các bậc phụ huynh học sinh để có mối liên kết giáo dục giữa nhà trường và gia đình.

- **Lĩnh vực Y tế:** trên địa bàn xã đã nhập sổ sức khỏe điện tử; các ứng dụng về quản lý dịch tễ, khai báo y tế, nền tảng tiêm chủng trong phòng, chống dịch covid-19, phục vụ chiến dịch tiêm chủng, phòng, chống dịch bệnh covid-19 trên địa bàn xã; thực hiện in mã Qr-Code khai báo địa điểm di chuyển tại các địa điểm tập trung đông người. Tuyên truyền người dân tích cực cài và sử dụng các ứng dụng phòng, chống dịch bệnh covid-19, ứng dụng sổ sức khỏe điện tử 4371/4864 đạt 89,9%.

- Tuyên truyền nhân dân trên địa bàn xã sử dụng phần mềm trong công tác quản lý, sử dụng bảo hiểm y tế trên ứng dụng VSSID trong công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

- **Lĩnh vực An ninh:**

+ Thành lập tổ công tác triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn

2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

+ Thiết lập các nhóm liên lạc qua ứng dụng Zalo với người dân tại các địa bàn thôn, xây dựng trang Facebook của Công an xã để người dân tiện liên lạc, phản ánh các vấn đề có liên quan.

### **5. Nguồn lực thực hiện**

- Kinh phí thực hiện bao gồm: Ngân sách nhà nước; nguồn đầu tư của doanh nghiệp, tư nhân, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Ưu tiên kinh phí từ ngân sách nhà nước để phục vụ các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi nhận thức, kiến tạo thể chế, phát triển hạ tầng số, phát triển nền tảng số, tạo lập niềm tin, bảo đảm an toàn an ninh mạng, nghiên cứu phát triển và đổi mới sáng tạo trong môi trường số và chuyển đổi kỹ năng trong môi trường số và các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch này do cơ quan nhà nước chủ trì thực hiện.

- Huy động các nguồn đầu tư của doanh nghiệp, cộng đồng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác thông qua các chính sách khuyến khích, thu hút doanh nghiệp công nghệ số đầu tư phát triển chuyển đổi số.

- Đối với các nhiệm vụ chuyển đổi số của doanh nghiệp: kinh phí triển khai là của doanh nghiệp.

### **6. Khó khăn, kiến nghị, đề xuất**

#### **6.1. Khó khăn**

- Nhận thức của một bộ phận người dân về chuyển đổi số còn hạn chế, chưa sẵn sàng và tích cực tham gia các nội dung của chuyển đổi số.

- Khả năng sử dụng máy tính và CNTT của một số cán bộ còn chưa đáp ứng hết yêu cầu đặt ra.

- Kinh phí thực hiện chuyển đổi số trên một số lĩnh vực còn gặp khó khăn. Hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị chưa thực sự đồng bộ. Một số máy móc đã sử dụng nhiều năm, chưa có nguồn kinh phí thay mới.

#### **6.2. Kiến nghị, đề xuất**

- Đề nghị cấp trên đầu tư, hỗ trợ về kinh phí cho xã trang bị các thiết bị, cơ sở vật chất thực hiện công tác chuyển đổi số, đặc biệt trong lĩnh vực chính quyền số.

- Sắp xếp, bố trí thêm thời gian và nhân lực để hướng dẫn, hỗ trợ địa phương trong quá trình hoàn thành chuyển đổi số từ nay đến cuối năm 2024.

Trên đây là kết quả thực hiện chuyển đổi số năm 2023 trên địa bàn xã Hà Tân. UBND xã Hà Tân báo cáo UBND huyện và Phòng Văn hoá thông tin nắm bắt và chỉ đạo./.

#### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực ĐU, HĐND (b/c)
- BCĐ Chuyển đổi số xã (t/h);
- Lưu: VT, VHXXH.

**CHỦ TỊCH**

**Trương Văn Huấn**



**Phụ lục: Báo cáo kết quả các chỉ tiêu theo Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 09/01/2023 của Chủ tịch UBND huyện và nhiệm vụ chuyển đổi số trong năm 2023**

STT	Các chỉ tiêu	Kết quả đạt được	Đơn vị báo cáo
<b>I</b>	<b>Phát triển hạ tầng số</b>		
1	Tỷ lệ thuê bao điện thoại di động sử dụng điện thoại thông minh đạt trên 80%.	(Ghi rõ bao nhiêu/ bao nhiêu, đạt 81%)	UBND cấp xã; các đơn vị Viễn thông
2	Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet băng rộng đạt trên 85%	(Ghi rõ bao nhiêu/ bao nhiêu, đạt 75%)	UBND cấp xã; UBND cấp xã; các đơn vị Viễn thông
3	Tiếp tục đầu tư và duy trì triển khai hạ tầng kỹ thuật phục vụ Hội nghị trực tuyến đồng bộ 03 cấp từ cấp tỉnh đến cấp xã và kết nối với Hệ thống Hội nghị trực tuyến quốc gia	Đã Thực hiện	Văn phòng HĐND&UBND ; UBND cấp xã
5	Phủ sóng mạng di động 4G và mạng Internet cáp quang đến 100% trung tâm các thôn/bản trên địa bàn	(Ghi rõ bao nhiêu/ bao nhiêu thôn, 6/6 Thôn đạt 100%)	Các đơn vị viễn thông, UBND cấp xã
<b>II</b>	<b>Dữ liệu số</b>		
6	Xây dựng và ban hành được danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh; hoàn thành ít nhất 50% tổng số cơ sở dữ liệu dùng chung trong danh mục đã ban hành	Đang Thực hiện	Các phòng chuyên môn ; UBND cấp xã
7	Hoàn thành việc triển khai cung cấp dữ liệu mở trên địa bàn	Đang Thực hiện	Các phòng chuyên môn; UBND cấp xã
8	Phấn đấu 100% các sở, ngành đủ điều kiện cung cấp dịch vụ chia sẻ dữ liệu trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP)	Đang Thực hiện	Cá phòng chuyên môn, UBND cấp xã
9	100% các trang, cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước được đánh giá an toàn thông tin và gắn nhãn tín nhiệm mạng	Đang Thực hiện	Trung tâm VH. TT, TT&DL huyện; UBND cấp xã
10	100% các hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước được triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ	Đang Thực hiện	Phòng VH&TT; UBND cấp xã
<b>III</b>	<b>Phát triển chính quyền số</b>		
15	Nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến; hoàn thành triển khai hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh trên cơ sở hợp nhất công dịch vụ công và hệ thống	Đang thực hiện	Văn phòng HĐND&UBND; UBND cấp xã

STT	Các chỉ tiêu	Kết quả đạt được	Đơn vị báo cáo
	một cửa điện tử		
16	100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 50% dịch vụ công trực tuyến toàn trình được tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công quốc gia.	<i>(Ghi rõ bao nhiêu/ bao nhiêu, đạt 98,6%)</i>	Văn phòng HĐND&UBND; UBND cấp xã
17	30% thanh toán trực tuyến trên cổng dịch vụ công trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công; 60% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến trên Cổng dịch vụ công	<i>(Ghi rõ bao nhiêu/ bao nhiêu, đạt 55% cho từng loại)</i>	Văn phòng HĐND&UBND; UBND cấp xã
18	100% người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được định danh và xác thực điện tử thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống của các cấp chính quyền	<i>(Ghi rõ bao nhiêu/ bao nhiêu, đạt 50%)</i>	Công an huyện; Các phòng chuyên môn; UBND cấp xã
19	Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%. Tối thiểu 80% hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý hoàn toàn trực tuyến từ xa	<i>(Ghi rõ bao nhiêu/ bao nhiêu, đạt 96%)</i>	Văn phòng HĐND&UBND; UBND cấp xã
20	Phần đầu trên 30% các phòng, đơn vị cấp huyện triển khai trợ lý ảo phục vụ hoạt động của cán bộ, công chức, viên chức và phục vụ người dân		Các phòng, đơn vị cấp huyện
21	Phần đầu trên 30% các sở, ngành; huyện, thị xã, thành phố triển khai kết nối với hệ thống thông tin của đối tượng quản lý để thu thập dữ liệu trực tuyến phục vụ công tác quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật	<i>Đang thực hiện</i>	Các phòng, đơn vị cấp huyện; UBND cấp xã
22	Trên 30% hoạt động kiểm tra hành chính định kỳ của cơ quan quản lý nhà nước đối với đối tượng quản lý được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý	<i>(Ghi rõ bao nhiêu/ bao nhiêu cuộc, đạt 83%)</i>	Các phòng, đơn vị cấp huyện; UBND cấp xã
23	100% cán bộ công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản	<i>(Ghi rõ bao nhiêu/ bao nhiêu, đạt 100%)</i>	Các phòng, đơn vị cấp huyện; UBND cấp xã
24	Tỷ lệ báo cáo của các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện trực tuyến đạt 100%	<i>(Ghi rõ bao nhiêu/ bao nhiêu, đạt 100%)</i>	Các phòng, đơn vị cấp huyện; UBND cấp xã
25	Tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính	<i>(Ghi rõ bao nhiêu/ bao nhiêu, đạt 98%)</i>	Các phòng, đơn vị cấp huyện; UBND cấp xã
<b>IV</b>	<b>Phát triển Kinh tế số</b>		



STT	Các chỉ tiêu	Kết quả đạt được	Đơn vị báo cáo
26	Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong GDP trên 16%	17%	Phòng KT-HT, phòng TC-KH; UBND cấp xã
27	Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt 10%	0,9%	Phòng KT-HT, phòng TC-KH; UBND cấp xã
28	100% các sở, ngành; huyện, thị xã, thành phố ban hành và tổ chức triển khai kế hoạch phát triển kinh tế số và xã hội số thuộc phạm vi quản lý	<i>Đã ban hành và triển khai kế hoạch chưa ? Đã ban hành</i>	Phòng VH&TT, các phòng khối kinh tế; UBND cấp xã
29	100% các sở, ngành, địa phương triển khai các hoạt động thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở y tế, giáo dục thuộc phạm vi quản lý	Đã triển khai	Văn phòng HĐND&UBND, Phòng GD&ĐT; UBND cấp xã
30	Trên 90% doanh nghiệp nhỏ và vừa được tiếp cận dùng thử các nền tảng chuyển đổi số, trên 30% doanh nghiệp nhỏ và vừa thường xuyên sử dụng nền tảng số	<i>(Ghi rõ bao nhiêu/ bao nhiêu doanh nghiệp, đạt 50%)</i>	Phòng KT-HT; phòng TC-KH; UBND cấp xã
31	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt 50%	<i>(Ghi rõ bao nhiêu/ bao nhiêu doanh nghiệp, đạt 35%)</i>	Phòng KT-HT; phòng TC-KH; UBND cấp xã
<b>V</b>	<b>Xây dựng xã hội số</b>		
33	Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử trên 30%	<i>(Ghi rõ bao nhiêu/ bao nhiêu, đạt 28%)</i>	UBND cấp xã
34	Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân trên 30%	<i>(Ghi rõ bao nhiêu/ bao nhiêu, đạt ...%)</i>	UBND cấp xã; Các doanh nghiệp viễn thông
35	Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác trên 75%	<i>(Ghi rõ bao nhiêu/ bao nhiêu, đạt 46%)</i>	phòng TC-KH ; UBND cấp xã
36	Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản dịch vụ công trực tuyến trên 60%	<i>(Ghi rõ bao nhiêu/ bao nhiêu, đạt 40%)</i>	Văn phòng HĐND&UBND huyện; UBND cấp xã
37	Tỷ lệ dân số trưởng thành sử dụng nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa trên 30%	<i>(Ghi rõ bao nhiêu/ bao nhiêu, đạt 72,8%)</i>	Văn phòng HĐND&UBND huyện; UBND cấp xã
38	Tỷ lệ dân số có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt 90%	<i>(Ghi rõ bao nhiêu/ bao nhiêu, đạt 96,8%)</i>	Văn phòng HĐND&UBND huyện; UBND cấp xã
<b>VI</b>	<b>An toàn, an ninh mạng</b>		
39	100% hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin	<i>(Ghi rõ bao nhiêu/ bao nhiêu, đạt 100%)</i>	Phòng VH&TT; UBND cấp xã
40	100% hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước đáp ứng yêu cầu bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ	<i>(Ghi rõ bao nhiêu/ bao nhiêu, đạt 100%)</i>	Phòng VH&TT; UBND cấp xã
41	Tỷ lệ thuê bao điện thoại di động thông minh có sử dụng phần mềm an toàn thông tin mạng cơ bản trên 50%	<i>(Ghi rõ bao nhiêu/ bao nhiêu, đạt 45%)</i>	UBND cấp xã; các đơn vị Viễn thông

STT	Các chỉ tiêu	Kết quả đạt được	Đơn vị báo cáo
42	Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng có sử dụng giải pháp an toàn thông tin mạng cơ bản đạt trên 50%	<i>(Ghi rõ bao nhiêu/ bao nhiêu, đạt 25%)</i>	UBND cấp xã; các đơn vị Viễn thông
43	70% trường tiểu học, THCS, THPT và các cơ sở bảo vệ, nuôi dưỡng trẻ em được tuyên truyền, giáo dục kiến thức, kỹ năng cần thiết cho trẻ em để tham gia môi trường mạng an toàn	<i>(Ghi rõ bao nhiêu/ bao nhiêu trường, đạt 100%)</i>	Phòng GD&ĐT; UBND cấp xã